

NHỮNG NHẬN THỨC VỀ PANTUN MELAYU TỪ BÌNH DIỆN NGÔN NGỮ HỌC

Th.S Trần Thuý Anh

Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội

I. THẾ NÀO LÀ PANTUN

1. Quan niệm về pantun của người Indônêxia và Malaysia

- Theo Mohd Taib Osman vấn đề dễ nhận diện nhất ở pantun là vần, tức là các vần luân phiên theo kiểu a-b-a-b. Đồng thời mỗi một khổ pantun có bốn dòng và có thể có tới 6 dòng, 8 dòng, 10 dòng và 12 dòng. Sự sắp xếp pantun được chia làm hai phần: phần thứ nhất ngụ ý và phần thứ hai là nghĩa. (13; 12)

Trong các từ điển lớn của Indônêxia (Kamus Besar Bahasa Indônêxia 1990) Pantun có ba nghĩa :

- + Một loại thơ truyền thống
- + Tục ngữ châm biếm
- + Câu trả lời cho sự buộc tội khi trêu đùa. (6;50)

- Một từ điển khác của Indônêxia (Kamus Umum) thì định nghĩa pantun là : một thể thơ ngắn, thường có bốn câu theo cấu trúc (ab ab) trong đó hai câu đầu chỉ là láy vần. (13;14)

- Za'ba, một nhà ngôn ngữ học nổi tiếng Malaysia, người đã góp phần giúp thay đổi bộ chữ tiếng Melayu từ Jawi sang Roman đã định nghĩa pantun như sau: "ban đầu pantun được mọi người sử dụng với nghĩa "là" "như là". Và cũng theo ông, pantun là một thể thơ lâu đời nhất và chắc chắn bắt nguồn từ khả năng của người Melayu. Rõ ràng là người Melayu có đặc điểm rất thích nói chuyện với nhau bằng cách sử dụng những âm thanh đối nhau. (13; 13)

- Trong cuốn Từ điển (Kamus Dewan) năm 1995 có định nghĩa pantun như sau: là một loại thơ cổ thông thường có 4 dòng trong một khổ, hai dòng đầu có ý nghĩa gợi ý và hai dòng sau chỉ nghĩa đích thực.

2. Quan niệm của các nhà nghiên cứu phương Tây

- Marsden và Crowford cho rằng hai câu đầu trong pantun chứa đựng ý ẩn dụ, lời nói bí ẩn và cái cần đem ra so sánh được đề cập tới ở dòng thứ ba và thứ tư. (13;15)

- Winstedt và Wilkinsson có ý kiến rằng phần gợi ý có ý nghĩa pantun chứa đựng một ý nghĩa huy hoang và có trình độ nghệ thuật và pantun có hai cấu trúc đó là phép ẩn dụ và cấu trúc âm thanh. (13;15)

- Hans Overback cho rằng phần cấu trúc âm thanh trong pantun có đặc điểm quan trọng nhất và sự liên tưởng suy nghĩ ở vị trí thứ hai. (13;15)

Ví dụ về pantun Melayu:

Dưới đây là một ví dụ về pantun Melayu:

Banyak orang mengetam pulut,

Saya seorang mengetam padi;

Banyak orang karam di laut,

Saya seorang karam di hati.

(Rất nhiều người trồng lúa nếp

Riêng em là người đi trồng lúa tẻ

Rất nhiều người chìm ngoài biển

Riêng em là người bị đắm trong tình yêu)

Phân tích các định nghĩa trên đây, chúng ta thấy một số tính chất được đề cập đến nhiều lần:

- một thể thơ truyền thống
- vần
- cấu trúc pantun: 4 câu, 6 câu, 8 câu và nhiều hơn nữa.
- nghĩa của pantun: nghĩa trực tiếp và nghĩa gián tiếp

II. NHÌN NHẬN PANTUN DƯỚI GÓC ĐỘ NGÔN NGỮ HỌC

1. Tính truyền thống

Trong xã hội truyền thống, pantun thực sự gắn gũi với mọi tầng lớp xã hội, từ già đến trẻ, từ nhà vua đến kẻ thường dân và trở thành bộ phận không thể thiếu trong ngôn ngữ hàng ngày. Người ta có thể "nói pantun" khắp mọi nơi, mọi lúc. Pantun là truyền thống rực rỡ được tiếp nối từ đời này sang đời khác và nó bao trùm hầu như toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội.

Ngoài việc dùng pantun hàng ngày như phương tiện giao tiếp, giải trí, trêu đùa, giáo dục hay răn dạy v.v.. người ta còn sử dụng pantun trong các nghi lễ chính thức và long trọng như đám ăn hỏi, cưới xin. Thậm chí pantun có mặt cả trong nghi lễ lên ngôi vua. Thông thường những bài diễn văn, phát biểu cũng hay mở đầu và kết thúc bằng pantun. Những người dẫn dắt các chương trình cũng lấy một vài khổ pantun làm thứ trang trí sinh động cho lời nói của mình.

2. Vần

Pantun là các khổ thơ có vần với chúc tụng tổ chức, vần như sợi dây ràng buộc các dòng thơ lại với nhau do đó giúp cho việc đọc được thuận miệng, nghe được thuận tai và làm cho người đọc, người nghe dễ thuộc, dễ nhớ.

Trong pantun, chúng ta hay gặp một khổ bốn dòng. Các dòng này có thể liên kết với nhau theo cách *abab* :

*Kalau tuan pergi ke **laut**,*

*Carikan saya ketam **bertelur**;*

*Kalau tuan menjadi **rambut**,*

*Saya menjadi bunga **melur**.*

(Nếu chàng đi ra biển khơi,

Kiểm tìm cho em một con cua gạch.

Nếu chàng biến thành sợi tóc,

Thì em sẽ là một bông hoa nhài)

3. Từ láy

Trong pantun còn sử dụng rất nhiều từ láy để tăng tính thơ ca:

Hujanlah hari rintik-rintik

Tumbuh cendawan gelang kaki

Kami sepatun telur itik

Kasih ayam maka menjadi

(Mưa rơi rơi mãi cả ngày

Để cho nấm mọc khắp nơi

Tình ta như quả trứng này

Thì gà yêu vịt chứ không chơi)

4. Câu:

Trong pantun chúng ta thấy xuất hiện câu đơn, câu ghép và câu không đầy đủ thành phần.

Câu đơn:

Manis sungguh / si gula kabung

Chủ ngữ

Vị ngữ

Câu ghép:

Kalau ada sumur di ladang,

Boleh kita bersama mandi;

Kalau ada umur yang panjang,

Boleh kita berjumpa.

(Nếu có con suối ở trang trại

Thì chúng ta có thể lội cùng nhau

Nếu như tuổi đời chúng ta lâu dài

Thì chúng ta vẫn thể được gặp nhau)

Câu chính là Boleh kita mandi bersama

CN VN

Câu giải thích cho câu trên là *Ada sumur di ladang* và từ nối trong hai câu này sẽ là *kalau*. Chúng ta sẽ có một câu ghép như sau:

Boleh kita mandi bersama kalau ada sumur di ladang.

Câu không đầy đủ các thành phần

Kapal belayar ke Pulau Pinang

Singgah berlabuh di hujung Tanjung;

Bagaimana hatiku senang

Sangkarnya satu, dua burung

(Con thuyền rong buồm hướng tới đảo Pinang

Ghé vào cập bến phía cuối đảo Tanjung

Con tim em làm sao được thanh thản

Khi hai con chim trong một lồng chung)

Ở dòng thứ hai câu chỉ có vị ngữ: *Singgah berlabuh di hujung Tanjung*, chủ ngữ của câu này sẽ là *Kapal* nhưng đã bị lược bỏ.

Ngoài ra trong pantun còn sử dụng các câu trần thuật, câu hỏi, câu cầu khiến và câu cảm thán.

Câu hỏi:

Dari mana datangnya lintah?

Dari sawah turun ke kali

Dari mana datangnya cinta?

Dari mata turun ke hati

(Con đũa từ đâu tới?

Từ đồng ruộng xuống dòng sông.

Tình yêu từ đâu tới?

Từ ánh mắt đến trái tim).

Câu cầu khiến:

Anak gajah mandi di sumur,

ambil galah dalam perahu.

orang muda jangan terkebur,

cubaan Allah siapa tahu.

(Voi con đang tắm dưới sông,

lấy đi mất mái chèo của con thuyền.

Trẻ tuổi không được kích động,
thì thánh Allah sẽ là người thấu hiểu).

5. Nghĩa của pantun

Nghĩa của pantun là toàn bộ nội dung thông báo mà mang lại cho người nói và người nghe. Nội dung của mỗi pantun thường bao gồm nội dung trực tiếp - nghĩa biểu vật và nội dung gián tiếp - nghĩa biểu trưng.

Nghĩa biểu vật thường cũng là nghĩa ngữ dụng của pantun chỉ có một nghĩa, nghĩa này được miêu tả một cách trực tiếp.

Nghĩa biểu trưng của pantun thường được "ví von" thông qua phép ẩn dụ:

Kapal belayar ke Pulau Pinang

Singgah berlabuh di hujung Tanjung;

Bagaimana hatiku senang

Sangkarnya satu, dua burung

(Con thuyền rong buồm hướng tới đảo Pinang

Ghé vào cập bến phía cuối đảo Tanjung

Con tim em làm sao được thanh thản

Khi hai con chim trong một lồng chung)

Biểu tượng con chim nói chung trong pantun tình yêu Melayu thường mang nghĩa chỉ người phụ nữ đã có gia đình.

Như vậy từ góc độ ngôn ngữ pantun là tập hợp các câu thơ, có vần và mang tính biểu trưng cao.

III. TÍNH PHỔ QUÁT CỦA PANTUN MELAYU

Pantun Melayu do cộng đồng người Melayu thuộc Vương quốc Melayu (từ trước thế kỷ XIII) sáng tác. Vương quốc này có lãnh thổ bao gồm Malaysia, Singapore, một phần Ấn Độ và Brunây. Chúng ta thấy rằng trong pantun cũng thể hiện những suy nghĩ, cách sống của người Melayu tương tự như với người Việt Nam. Vì những khung cảnh sống tương tự dẫn tới những cách đánh giá và có kinh nghiệm tương tự. Điều này cho thấy rằng các quan điểm chung phổ quát có thể tìm thấy ở

tất cả các cá nhân ở mọi nơi nhưng được điều chỉnh để phù hợp với hoàn cảnh địa lý của từng vùng.

Trong pantun này:

Terang bulan di malam sepi,

Cahaya memancar di pokok kepala;

Hidup di dunia buatlah bakti,

Kepada saudara ibu dan bapa.

(Trăng sáng trong đêm yên tĩnh,

ánh trắng toả chiếu trên ngọn cây dừa.

Sống trên đời làm điều có ích,

Việc làm đó phải thể hiện với mẹ, cha).

Ca dao Việt Nam cũng có những bài tương tự nói về lòng kính trọng đối với cha mẹ:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ kính cha,

Giữ trọn đạo hiếu mới là đạo con.

IV. MỘT SỐ ĐẶC THÙ CỦA PANTUN

1. Pantun biểu hiện tâm thức của người Melayu

Pantun là phần phong phú trong văn học dân gian Melayu. Đây cũng là phần có giá trị nhất về mặt trí tuệ, tình cảm và nghệ thuật biểu hiện. Do đặc điểm nội dung và hình thức ngắn gọn, có vần, dễ nhớ nên nó luôn luôn được người Melayu vận dụng, truyền miệng qua nhiều thế hệ. Pantun thiên về biểu hiện trí tuệ của người Melayu trong việc nhận thức thế giới, xã hội và con người và nó chứa đựng tâm hồn, nghệ thuật, cách xử sự của người Melayu.

Người Melayu coi pantun như là biểu tượng văn hoá và văn học của cộng đồng Melayu truyền thống. Pantun được sáng tạo như là một bài nói để chuyển tải ý nghĩ và tình cảm đối với con người hoặc một vấn đề nào đó, được sử dụng có tính chất ngụ ý, có tính hài hước nhưng mà

là một sự truyền tải triết lý sống của người Melayu về thế giới và cuộc sống. Đồng thời pantun Melayu cũng biểu hiện thái độ ứng xử và tình cảm của người Melayu. Trong quan hệ xã hội, giữa người với người, xuất hiện những bài pantun rút ra từ sinh hoạt, có tính chất nhận xét, giải thích, khuyên răn, theo một luân lý và một thế giới quan nhất định. Tóm lại pantun là những sự nhận định sau kinh nghiệm của người Melayu về lao động, về sản xuất, về cuộc sống trong gia đình, cuộc sống trong xã hội.

2. Tính thơ ca

Tất cả các loại pantun đều có các nét đặc trưng của thơ ca nổi ra bên ngoài như vần, điệp từ, điệp ngữ.

Trong một bài pantun dưới đây chúng ta sẽ thấy xuất hiện rất rõ các nét đặc trưng nói trên:

Dari mana datangnya lintah

Dari sawah turun ke kali

Dari mana datangnya cinta

Dari mata turun ke hati

(Con đĩa từ đâu tới?

Từ đồng ruộng xuống dòng sông.

Tình yêu từ đâu tới?

Từ ánh mắt đến trái tim).

Biện pháp điệp từ, điệp ngữ cũng được dùng phổ biến:

Pukul empat pukul lima,

Pukul lapan belum lagi;

Sirih lipat sudah terima,

Badan tuan belumlah lagi.

(Bốn giờ năm giờ đã đến,

Nhưng tám giờ còn chưa tới;

Đã nhận của anh trâu tằm,

Nhưng con người anh chưa nhận).

3. Tính biểu trưng trong pantun

Tính biểu trưng được định nghĩa như là một nghệ thuật để diễn tả ý nghĩ hoặc tình cảm bằng cách không trực tiếp. Trong pantun người Melayu sử dụng rất nhiều biểu tượng, mỗi biểu tượng lại mang một tính chất riêng. Tính biểu trưng của pantun thể hiện ở chỗ: hình ảnh hoặc sự việc, sự vật cụ thể miêu tả trong pantun là nhằm nói về những ý niệm khái quát hoá, ở những mức độ khác nhau có liên quan đến các hiện tượng trong đời sống xã hội, trong lịch sử, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của nhân dân Melayu.

Chẳng hạn như trong pantun tình yêu Melayu người ta khảo sát đã có tới 4 loại biểu tượng được nhắc đến như là:

- Biểu tượng cây cối
- Biểu tượng con vật
- Biểu tượng vũ trụ và các hiện tượng thiên nhiên
- Biểu tượng màu sắc.

Cũng như lá trầu quả cau trong phong tục ăn hỏi cưới xin ở Việt Nam, lá trầu và quả cau cũng được sử dụng trong đám hỏi, đám cưới của người Melayu. Lá trầu là hình ảnh của người con gái xinh đẹp, quả cau (pinang) thì được dùng miêu tả sự đẹp đôi của gái xinh, trai đẹp. Như:

Kain batik baju batik,

Batik datang dari Jawa;

Adik cantik abang cantik,

Bagai pinang dibelah dua.

(Vải batik dùng để may áo,

Vải batik đưa đến từ Jawa;

Nàng xinh đẹp và chàng đẹp trai,

Xứng như cau bổ làm hai).

Vấn đề biểu trưng hoá làm sáng tỏ quá trình hình thành nghĩa của pantun. Là kết quả của sự phản ánh hiện thực vào đầu óc con người, biểu trưng có tính nhân loại. Trong pantun rất phổ biến là hiện tượng một ý niệm được diễn đạt bằng những hình tượng khác nhau. Sự khác

nhau đó bắt nguồn từ sự nhận thức này lại do những điều kiện sinh hoạt vật chất, tinh thần, do hoàn cảnh địa lý, lịch sử, văn hoá, phong tục, tập quán, tâm lý khác nhau của cộng đồng Melayu.

Pantun Melayu là sản phẩm của ngôn ngữ đồng thời là một phương tiện giao tiếp giàu tính xã hội nhất so với với những phương tiện khác của ngôn ngữ. Nó giàu tính xã hội nhất vì bản thân nó bao chứa nhiều yếu tố truyền thống và nó được sử dụng rất linh hoạt (như một đơn vị vừa mang tính ngôn ngữ vừa mang tính lời nói theo cách hiểu của Saussure).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Ngọc Chừ. *Văn thơ Việt nam dưới ánh sáng ngôn ngữ học*. Nhà xuất bản Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp. Hà Nội, 1991
2. Mai Ngọc Chừ. *Cộng đồng Melayu những vấn đề ngôn ngữ*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Nội, 2002
3. Nguyễn Phan Cảnh. *Ngôn ngữ thơ*. Nhà xuất bản Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1993.
4. Đỗ Hữu Châu. *Từ vựng ngữ nghĩa*. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1981
5. Nguyễn Văn Chiến. *Ngôn ngữ học đối chiếu*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm ngoại ngữ, Hà Nội, 1992.
6. Lê Thanh Hương. *Pantun và vị trí của nó trong văn hoá Melayu*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3, 1995
7. Nguyễn Đức Ninh. *Văn học các nước Đông Nam Á*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Nội, 2002
8. Võ Thu Nguyệt. *Bước đầu tìm hiểu thơ pantun để đưa vào chương trình giảng dạy tiếng Melayu*. Đông Phương học Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia lần thứ nhất. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Nội 2001.
9. Kamus Dewan. *Dewan Bahasa dan Pustaka*. Kuala Lumpur 1995
10. Mohamad Azmi Ab. Rahman. *Simbolisme dalam Pantun Percintaan Melayu*. Dewan Sastera, 2/1998.

11. Nik Safiah Karim. Keindahan Pantun dari Sudut Sintaksis Bahasa Melayu. Jurnal Dewan Bahasa , 04/1998
12. Nik Safiah Karim. Tatabahasa Dewan. Dewan Bahasa dan Pustaka. Kuala Lumpur, 1995.
13. *Pantun: Manifestasi Minda Masyarakat. Akademi Pengajian Melayu*. Universiti Malaya. Kuala Lumpur, 1996.
14. *Pantun Melayu*. Redaksi Balai Pustaka. Balai Pustaka. Jakarta. 1998
15. Zainal Abidin Bakar. Kumpulan Pantun Melayu. Dewan Bahasa dan Pustaka. Kuala Lumpur, 1991.